

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 02 - 2018

V/v thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1974; cư trú tại: Phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1971; cư trú tại: Newzealand; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nộp ngày 19/01/2018 và các văn bản khác, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị H và Anh Hoàng Văn M có quan hệ vợ chồng nhưng do chung sống không có hạnh phúc nên đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Bản án số 14/2016/HNGĐ-ST ngày 05/02/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định xử cho Chị H được ly hôn với anh M. Về con chung: Giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Nam K, sinh ngày 20/11/1999 và giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Nam A, sinh ngày 08/6/2005. Hiện nay, chị H không có đủ thời gian và kinh tế để chăm sóc con chung Hoàng Nam A, trong khi anh M có điều kiện để nuôi con tốt hơn nên chị H làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết giao con chung là

Hoàng Nam A cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, chị H sẽ thỏa thuận với anh M, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 31/01/2018 và các văn bản khác (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) anh Hoàng Văn M xác nhận mối quan hệ giữa anh M và chị Hái; nội dung các quyết định tại Bản án số 14/2016/HNGĐ-ST ngày 05/02/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã giải quyết việc ly hôn giữa anh M và chị H như chị H đã trình bày. Nay chị H không đủ điều kiện nuôi con tốt bằng anh M, có yêu cầu xin thay đổi nuôi con, anh M đồng ý và đề nghị Tòa án giao cháu Hoàng Nam A cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh M và chị H sẽ thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án quyết định cho anh M được trực tiếp nuôi con chung Hoàng Nam A cho đến khi trưởng thành. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị H tự thỏa thuận với anh M, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cam kết không kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp của vụ án về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, Anh Hoàng Văn M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị của anh M phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt anh M.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Anh Hoàng Văn M và chị Phạm Thị H có quan hệ là vợ chồng. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đã ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tại Bản án số 14/2016/HNGĐ-ST ngày 05/02/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định cho anh M và chị Hái, mỗi người nuôi một con chung. Trong thời gian trực tiếp nuôi con chung Hoàng Nam A, chị H gặp nhiều khó khăn trong việc chăm sóc con chung do bận việc không có thời gian và điều kiện kinh tế để chăm sóc con tốt. Cháu An thường xuyên ở với ông bà nội và anh M vẫn phải chu cấp về kinh tế để nuôi cháu. Nay cả chị H và anh M đều thống nhất

quan điểm thay đổi để anh M được trực tiếp nuôi con chung Hoàng Nam A. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của chị H phù hợp với quan điểm của anh M; phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với nguyện vọng của con chung Hoàng Nam A và phù hợp với quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị H và anh M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc này để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con - Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị H không phải chịu án phí sơ thẩm, trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật – Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 82, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

Giao con chung là Hoàng Nam A, sinh ngày 08/6/2005 cho anh Hoàng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung anh M và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có quyền thăm nom con, anh M không được cản trở chị H thực hiện quyền này. Chị H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Hoàng Văn M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Chị H không phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 10592 ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao.

Trong thời hạn 01 tháng (Một tháng) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ , anh Hoàng Văn M có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương